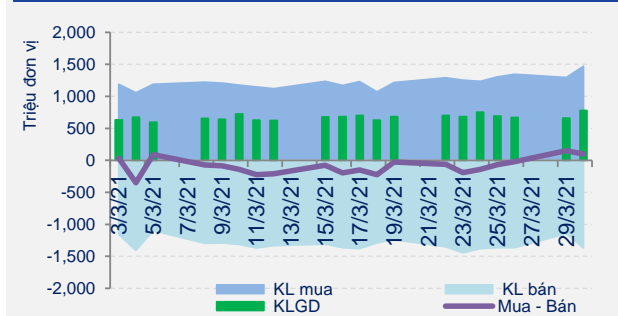
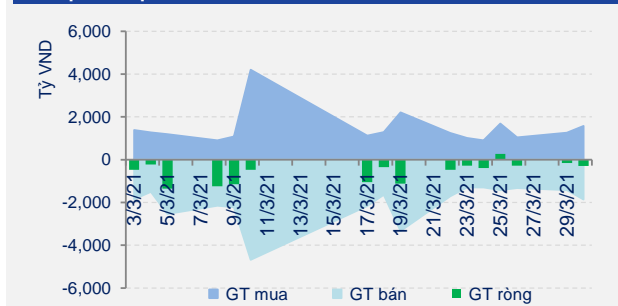


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/3/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,186.36	281.14
% Thay đổi	↑ 0.91%	↑ 1.80%
KLGD (CP)	780,730,653	169,183,014
GTGD (tỷ đồng)	16,948.07	2,783.87
Tổng cung (CP)	1,371,230,800	223,561,400
Tổng cầu (CP)	1,469,340,800	210,328,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,189,901	1,391,671
KL mua (CP)	46,365,210	4,400,000
GTmua (tỷ đồng)	1,574.14	100.19
GT bán (tỷ đồng)	1,864.69	24.38
GT ròng (tỷ đồng)	(290.55)	75.81

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.55%	16.9	2.9	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.42%	18.4	2.6	11.3%
Dầu khí	↑ 0.32%	-	2.0	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.28%	-	5.3	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	15.3	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.85%	17.9	4.3	8.8%
Ngân hàng	↑ 1.26%	11.7	2.3	36.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.54%	16.8	2.3	12.3%
Tài chính	↑ 1.31%	19.4	3.3	23.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.34%	15.3	2.4	2.2%
VN - Index	↑ 0.91%	18.2	2.9	
HNX - Index	↑ 1.80%	18.2	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,68 điểm (+0,91%) lên 1.186,36 điểm; HNX-Index tăng 4,98 điểm (+1,8%) lên 281,14 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.082 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 869 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 418 mã tăng, 155 mã tham chiếu, 253 mã giảm. Phiên giao dịch diễn ra tương đối sôi động với sự bứt phá của nhóm ngân hàng. Hàng loạt cổ phiếu như ACB (+0,9%), BID (+0,7%), CTG (+1%), EIB (+3,2%), MBB (+0,2%), SHB (+9,8%), STB (+6,8%), VIB (+5,6%), TCB (+1,3%), HDB (+0,8%), VPB (+1%), TPB (+1,5%), SSB (+6,9%)... tăng giá, trong đó SSB, SHB và STB là 3 cổ phiếu tăng trần. Đáng chú ý, STB có phiên khớp lệnh bùng nổ với gần 100 triệu cổ phiếu, dư mua trần cuối phiên của STB lên tới hơn 6 triệu đơn vị. Cùng với nhóm ngân hàng, các cổ phiếu như BVH (+1,4%), GAS (+0,1%), HPG (+0,3%), MSN (+2,8%), VIC (+3,7%), VNM (+0,2%), SAB (+1%), VHM (+0,1%)... cũng đồng thuận tăng điểm giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Các cổ phiếu chứng khoán cũng có diễn biến khá tích cực với MBS (+0,9%), SHS (+1,1%), SSI (+1,3%), VND (+3,8%), CTS (+1,6%)... đồng thuận tăng điểm. Nhóm cổ phiếu FLC tiếp tục thu hút dòng tiền đầu cơ rất mạnh với nhiều mã tăng trần như FLC (+6,8%), HAI (+6,8%), ROS (+7%), AMD (+6,9%), ART (+9,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index có phiên thứ hai tăng điểm liên tiếp với mức tăng khá tốt, đi kèm với đó là thanh khoản khớp lệnh tiếp tục gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên khá tốt trong bối cảnh hiện tại. Tâm lý nhà đầu tư đã có sự cải thiện trong tuần này sau khi chỉ số VN-Index test thành công ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50) trong ba phiên cuối tuần trước. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong sóng tăng 5 nên trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến gần hơn đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm. Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới với target quanh 1.250 điểm dự kiến đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 khi thị trường điều chỉnh về MA50 tiếp tục nắm giữ và cố thể canh chốt lời một phần nếu thị trường có nhịp tăng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.200 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.172,85 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.187,29 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,68 điểm (+0,91%) lên 1.186,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.200 đồng, MSN tăng 2.400 đồng, VIB tăng 2.450 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì tốt trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 281,369 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,98 điểm (+1,8%) lên 281,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.100 đồng, SHN tăng 900 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 290,55 tỷ đồng. VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 166,4 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 132,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 147,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 76,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 91,5 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 113 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,3 tỷ đồng tương ứng với 543 nghìn cổ phiếu.

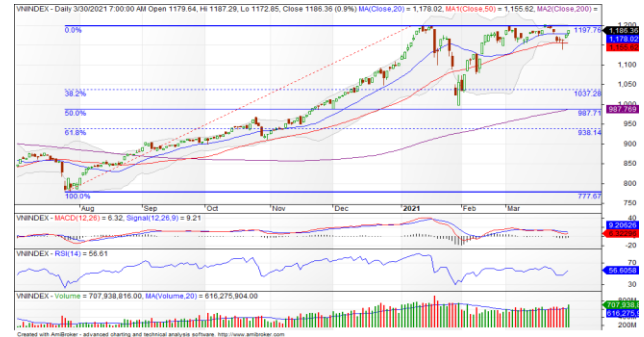
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quý 1-2020 xuất siêu đạt đến 2,8 tỉ USD

Thông tin sơ bộ về tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu 3 tháng đầu năm nay, chiều 30-3, Tổng cục Hải quan cho biết điểm sáng ở lĩnh vực kinh tế trong quý 1-2020 là cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư tới 2,8 tỉ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là thực sự tốt đã giúp thị trường bứt phá.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% của sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% của sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement của 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 từ cuối tháng 1/2021 đến nay và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến gần hơn đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, rủi ro cũng sẽ gia tăng nếu thị trường đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

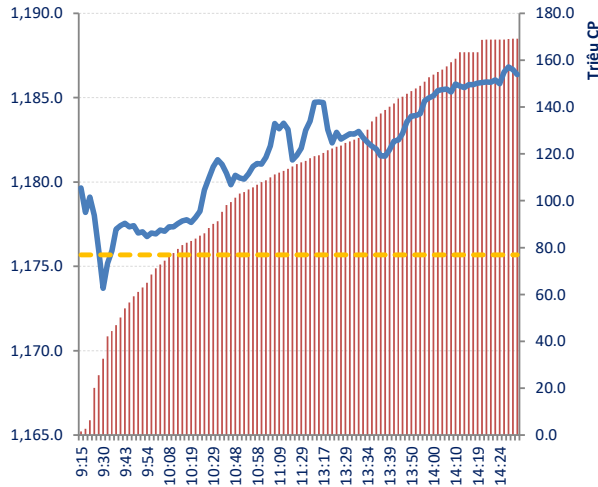
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,4 - 55,8 triệu đồng/lượng, giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.237 VND/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

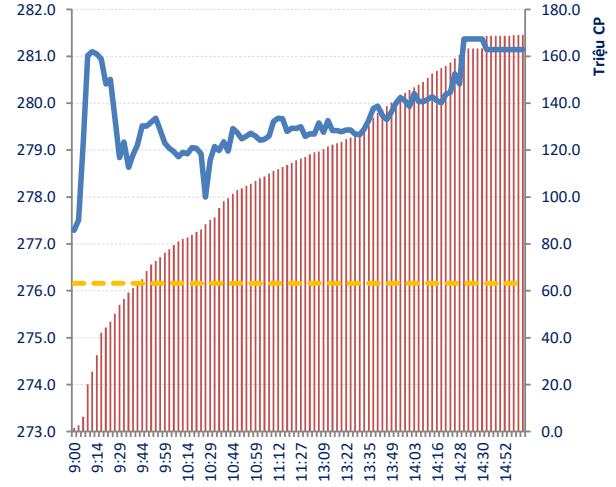
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 17,35 USD/ounce tương ứng với 1,02% xuống 1.697,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,176 điểm tương ứng 0,2% lên 93,138 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1741 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3762 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,28 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,6% xuống 61,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/3, chỉ số Dow Jones tăng 98,49 điểm tương ứng 0,3% lên 33.171,37 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 79,08 điểm tương ứng 0,6% xuống 13.059,65 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,45 điểm tương ứng 0,09% xuống 3.971,09 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

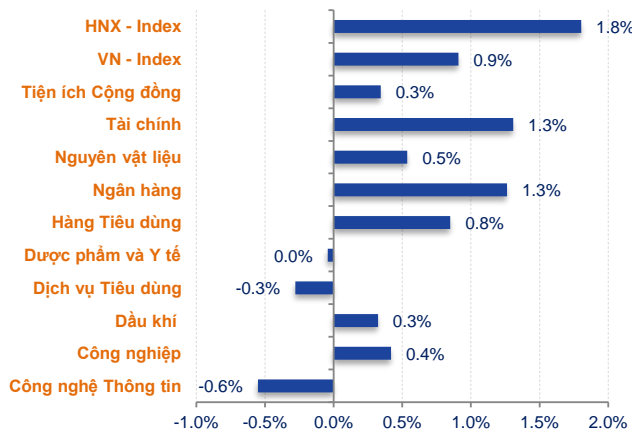
KLGD và VN-Index trong phiên



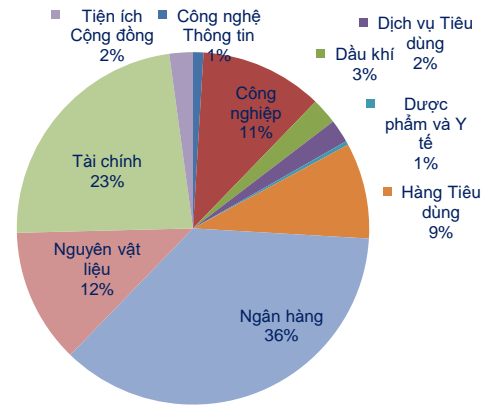
KLGD và HNX-Index trong phiên



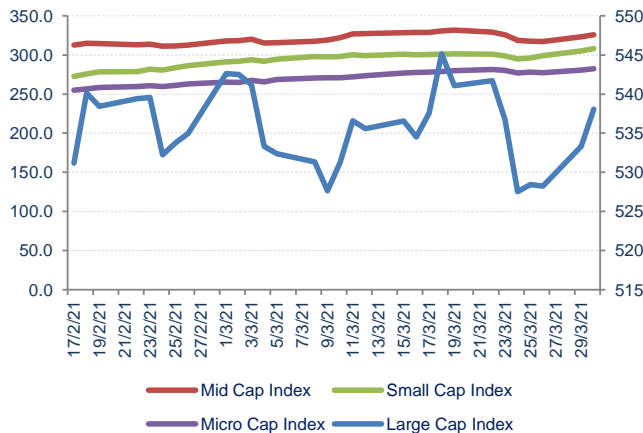
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



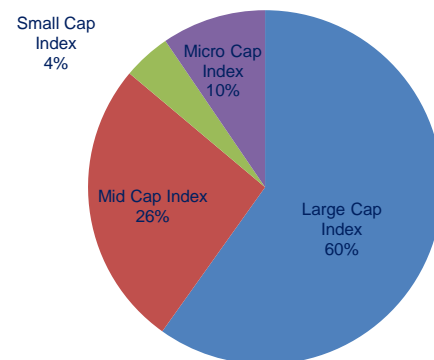
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,626,600	VRE	2,704,500
2	GEX	2,711,400	CTG	1,950,000
3	ROS	1,836,000	VCB	1,761,700
4	VIC	1,324,900	VHM	1,367,300
5	VND	956,100	HDB	1,338,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	3,938,900	PVS	543,200
2	SHS	113,400	AMV	153,300
3	HCC	15,000	PVC	97,000
4	CDN	13,200	GLT	54,000
5	ART	11,400	MCF	54,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	19.20	20.50	↑ 6.77%	99,978,500
FLC	11.80	12.60	↑ 6.78%	47,856,100
ROS	4.45	4.76	↑ 6.97%	41,399,500
GEX	23.30	24.00	↑ 3.00%	21,772,510
LPB	16.40	17.30	↑ 5.49%	21,012,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	21.40	23.50	↑ 9.81%	44,819,956
KLF	4.00	4.30	↑ 7.50%	15,385,571
ART	8.20	9.00	↑ 9.76%	10,608,764
SHS	28.20	28.50	↑ 1.06%	9,904,963
PVS	22.50	22.80	↑ 1.33%	7,637,594

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
DLG	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
ROS	4.45	4.76	0.31	↑ 6.97%
RIC	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%
LAF	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHB	21.40	23.50	2.10	↑ 9.81%
ART	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
SPI	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
NGC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
SHN	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%
TIX	32.00	29.80	-2.20	↓ -6.88%
CMV	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%
TTE	10.70	9.97	-0.73	↓ -6.82%
VAF	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
TST	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
NAP	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%
HLD	34.20	31.00	-3.20	↓ -9.36%
L43	7.30	6.70	-0.60	↓ -8.22%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	99,978,500	9.6%	1,487	12.9	1.2
FLC	47,856,100	3250.0%	225	52.4	0.6
ROS	41,399,500	0.0%	4	1,245.9	0.4
GEX	21,772,510	9.4%	1,660	14.0	1.4
LPB	21,012,600	13.9%	1,733	9.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	44,819,956	12.3%	1,552	13.8	1.6
KLF	15,385,571	0.1%	13	314.1	0.4
ART	10,608,764	0.1%	16	506.5	0.7
SHS	9,904,963	25.5%	3,639	7.7	1.8
PVS	7,637,594	5.0%	1,357	16.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 7.0%	12.5%	2,150	13.6	1.7
DLG	↑ 7.0%	-30.1%	(2,987)	-	0.3
ROS	↑ 7.0%	0.0%	4	1,245.9	0.4
RIC	↑ 6.9%	-9.7%	(1,159)	-	1.6
LAF	↑ 6.9%	16.6%	1,647	8.8	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	↑ 9.8%	12.3%	1,552	13.8	1.6
ART	↑ 9.8%	0.1%	16	506.5	0.7
SPI	↑ 9.7%	-9.7%	(922)	-	1.3
NGC	↑ 9.7%	-2624.4%	(7,179)	-	-
SHN	↑ 9.7%	4.7%	721	12.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,626,600	9.6%	1,487	12.9	1.2
GEX	2,711,400	9.4%	1,660	14.0	1.4
ROS	1,836,000	0.0%	4	1,245.9	0.4
VIC	1,324,900	4.0%	1,488	75.8	2.8
VND	956,100	19.6%	3,321	8.8	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,938,900	12.3%	1,552	13.8	1.6
SHS	113,400	25.5%	3,639	7.7	1.8
HCC	15,000	0.1%	14	738.7	1.0
CDN	13,200	15.2%	2,115	13.9	2.1
ART	11,400	0.1%	16	506.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	381,538	4.0%	1,488	75.8	2.8
VCB	353,456	20.5%	4,974	19.2	3.6
VHM	316,451	36.1%	8,463	11.4	3.5
VNM	206,906	35.0%	5,313	18.6	6.1
GAS	171,299	15.9%	4,104	21.8	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,845	61.8%	8,296	23.7	13.0
SHB	37,461	12.3%	1,552	13.8	1.6
BAB	20,759	7.3%	839	34.9	2.5
VCS	15,808	39.1%	9,067	10.9	4.1
IDC	11,220	7.0%	1,005	37.2	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSB	2.22	22.3%	4,960	6.6	1.4
HTN	2.21	39.4%	10,132	4.4	1.7
GVR	2.21	7.4%	943	29.5	2.2
AGR	2.18	4.8%	458	25.6	1.2
PVD	2.17	1.3%	437	50.2	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.50	0.0%	5	1,279.7	0.5
WSS	2.50	2.0%	206	30.5	0.6
TDT	2.50	9.7%	1,127	12.6	1.2
BVS	2.49	7.2%	1,839	12.1	0.9
VIG	2.47	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
